TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** TỈNH KON TUM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST - HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST – HNGĐ ngày 11/5/2023 về *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Ly Ng, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn Đăk RVe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/7/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y Tuấn và anh Hoàng Ly Ngọc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Y T và anh Hoàng Ly Ng thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Chị Y T và anh Hoàng Ly Ng thỏa thuận: Anh Hoàng Ly Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Y Ly Tâm, sinh ngày 26/9/2011 và Hoàng Y Phước Hạnh, sinh ngày 05/4/2016. Chị Y T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chi Y T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Y T và anh Hoàng Ly Ng không có tài sản chung.

- *Về khoản nợ:* Chị Y T và anh Hoàng Ly Ng không có nợ chung.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y T và anh Hoàng Ly Ng mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị Y Tuấn nhận nộp thay cho anh Hoàng Ly Ng, tổng cộng chị Y T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0003869 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Y T.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn Đăk Rve;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi